



Kindergarten Dual Language Vietnamese Literacy

Vietnamese Word Sort Instruction

Hướng Dẫn Cách Soạn hình

Dành cho các bé **lớp MG-1**. Bé sẽ tập soạn hình vào hai cột dưới sự hỗ trợ của người lớn.
Cách làm bài---cắt ra và ôn lại qua vài trò chơi trước khi dán vào giấy.

Trò chơi trí nhớ:

1. Lật hình/chữ qua phía sau và tìm hình và chữ nào đi đôi với nhau rồi giữ nếu đúng
2. Khi đã tìm hết thẻ người có nhiều thẻ nhất là người thắng vòng này. Có thể chơi nhiều vòng.
3. Bé tự soạn và dán hình/chữ vào đúng cột.

Có thể để soạn hình không thôi cho bé chưa đọc nhiều chữ.

1. Người lớn dạy tên hình (có thể dùng trang mẫu để giúp bé nhớ).
2. Bé nghe âm đầu để soạn hình vào đúng cột (**chưa dán**).
3. Sau khi học bé có thể chơi trò chơi trí nhớ với 1 người lớn (cách vừa chơi vừa học) bằng cách chọn hình, đọc tên hình, và để vào đúng cột. Người làm nhiều thẻ đúng sẽ thắng.
4. Bé tự soạn và dán hình vào đúng cột.

This activity is for students **in Kindergarten to 1st grade**. Your child can sort pictures and/or word cards with an adult or sibling. He/She can cut the picture cards and word cards as well if he/she can decode.

Memory game: (pictures and word cards matching)

1. Flip the cards over once cut and rock, paper, scissors to see who can find the picture card and word card that matches)
2. The person with the most cards wins. Can play multiple rounds.
3. Child independently sort and glue pictures & word cards.

Picture sort only for students who are not quite reading yet.

1. An adult or sibling can help teach the names of each card (the teacher version is available as an answer key/a resource).
2. Adult reads to picture card for student to practice hearing the initial sound to sort in the correct column (do not glue until the student can do this independently).
3. Can extend activity by playing a memory sort game to see who can remember the sort the most. (Choose card, say the card name, and sort in the correct column).
4. Child independently sort and glue pictures.

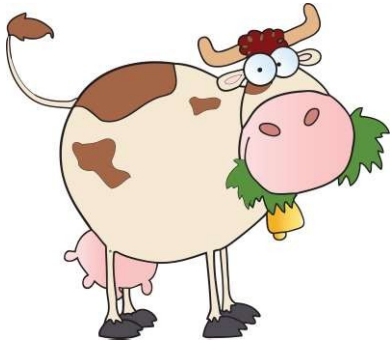
Bài 4: B



Tên chữ: *bê*



Phát âm: *bờ*

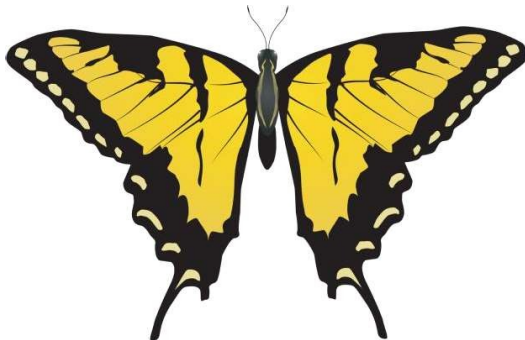


bò



banh

Bb



bướm



bắp

Bài 5: C



Tên chữ: *xê*



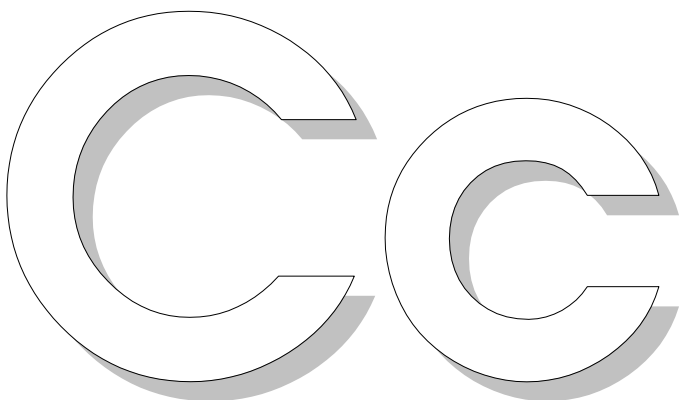
Phát âm: *cờ*



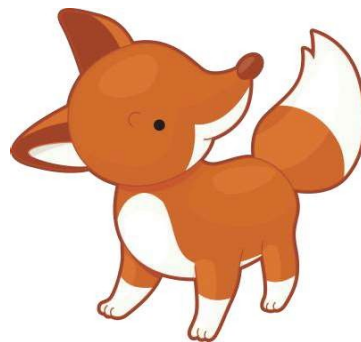
cá



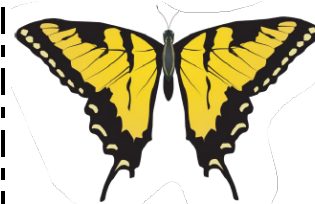
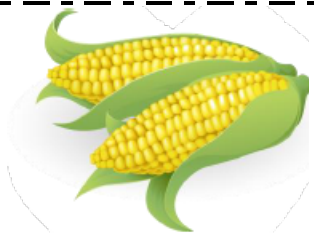
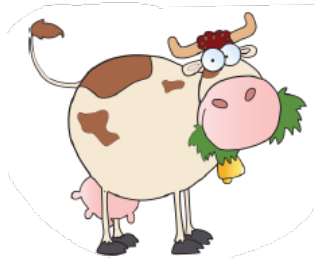
công



cua



cáo



Cc

cua

cáo

banh

công

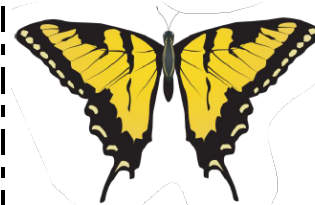
Bb

bò

bấp

cá

bướm



Cc

cua

cáo

banh

công

Bb

bò

bấp

cá

bướm

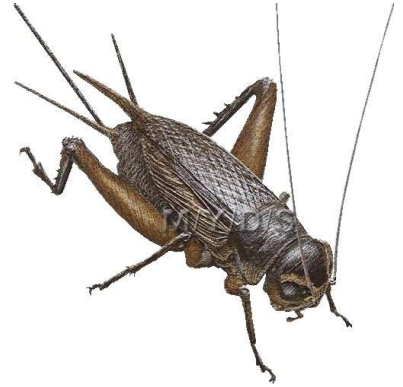
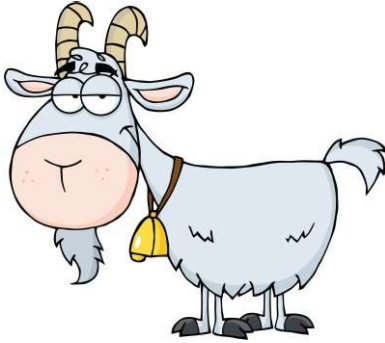
Bài 6: D



Tên chữ: *dê*



Phát âm: *dờ*



d

dê

dế

Dd



dép

dù

Bài 7: Đ



Tên chữ: *đê*



Phát âm: *đờ*



đèn



đậu

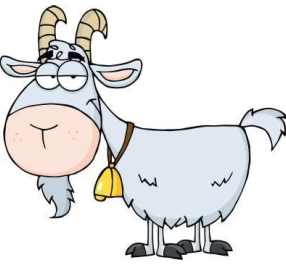
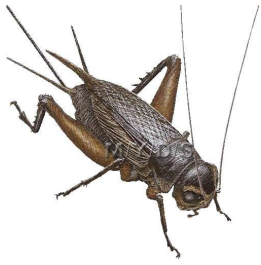
Đ đ

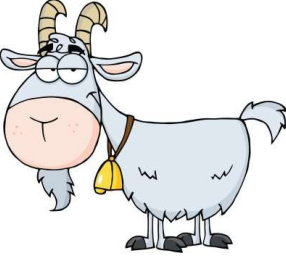
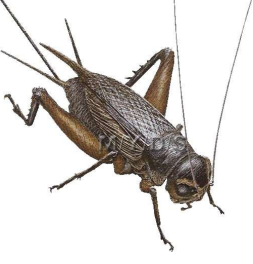
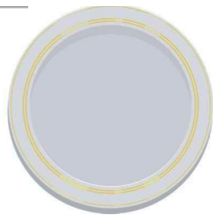


đĩa



đào

				
				
Dd	dế	đậu	dù	đen
Đđ	dép	đào	dê	đĩa

				
				
Dd	dế	đậu	dù	đen
Đđ	dép	đào	dê	đĩa

Béi 10: G



Tên chñ: *giê*



Phát âm: *gờ*



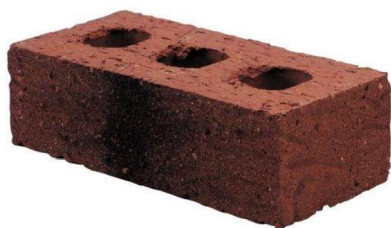
ss

gà



gấu

G g



gạch



gỗ

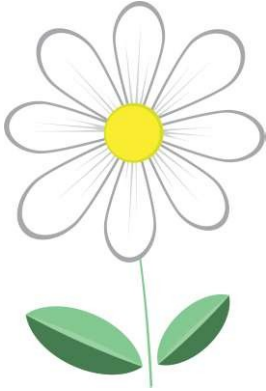
Bài 11: H



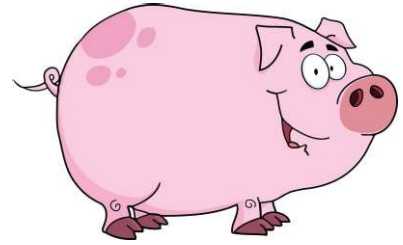
Tên chữ: *hát*



Phát âm: *hờ*



hoa



heo

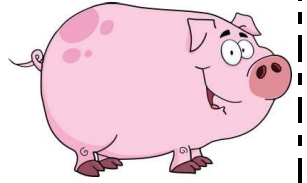
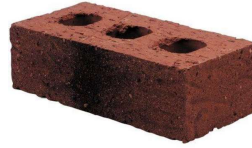
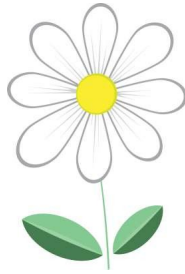
Hh



hạc



hổ[?]



Gg

gạch

gà

gấu

gỗ

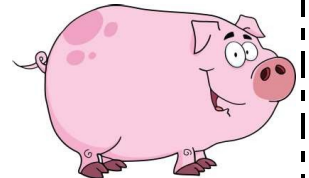
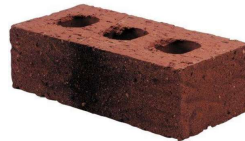
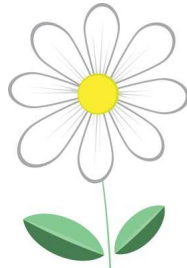
Hh

hoa

hạc

hổ

heo



Gg

gạch

gà

gấu

gỗ

Hh

hoa

hạc

hổ

heo

Bài 13: K



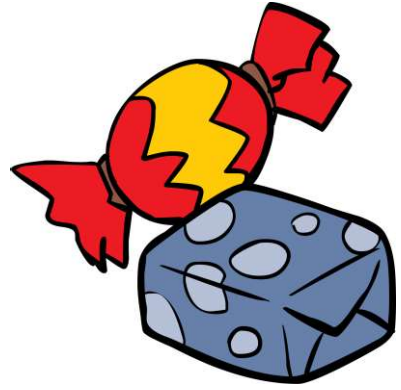
Tên chữ: *ca*



Phát âm: *cờ*

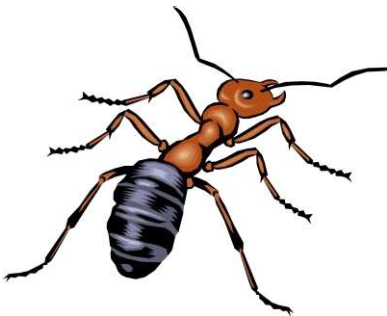


kem



kẹo

Kk



kiến



kèn

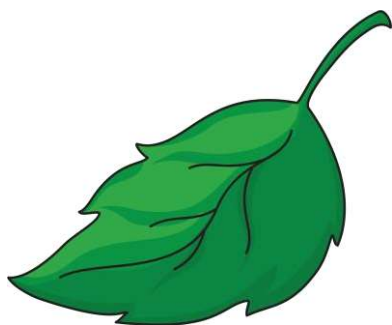
Bài 14: L



Tên chữ: *e-lờ*



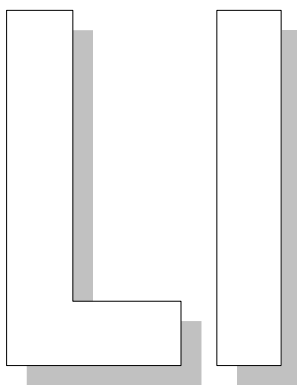
Phát âm: *lờ*



lá



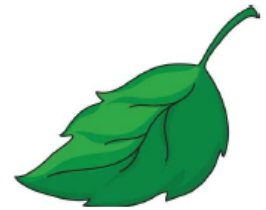
ly



lều



lịch



Kk

kem **k**iến

kẹo

kèn

Ll

lá

lều

lịch

ly



Kk

kem **k**iến

kẹo

kèn

Ll

lá

lều

lịch

ly

Bài 24: T



Tên chữ: *tê*



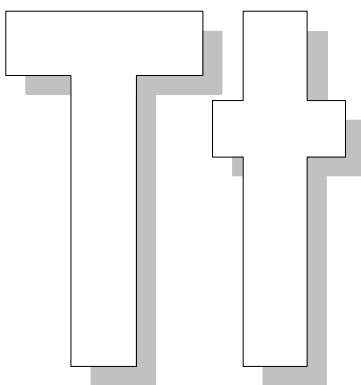
Phát âm: *tờ*



tàu



tim



tay



tôm

Bài 27: V



Tên chữ: vê



Phát âm: vờ



vịt



voi

V v



vua



vẹt

			
			
t àu t ôm t im v oi Tt	v ệt t ay v ịt v ua Vv		

			
			
t àu t ôm t im v oi Tt	v ệt t ay v ịt v ua Vv		

Béi 28: X



Tén chñh: *ích-xì*



Phát âm: *xờ*



xe



xoài

X x



xô



?
xẻng

Bài 24: T



Tên chữ: *tê*



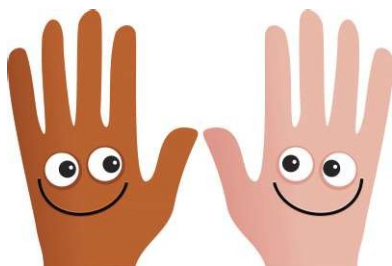
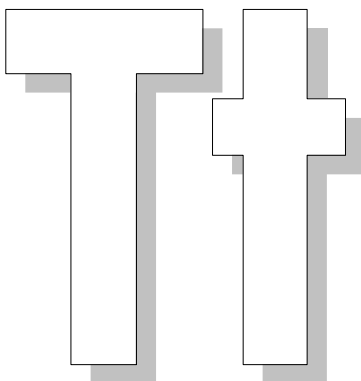
Phát âm: *tờ*



tàu



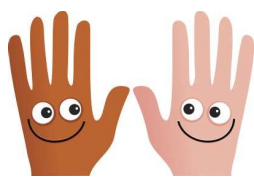
tim

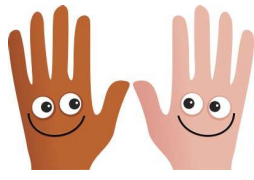


tay

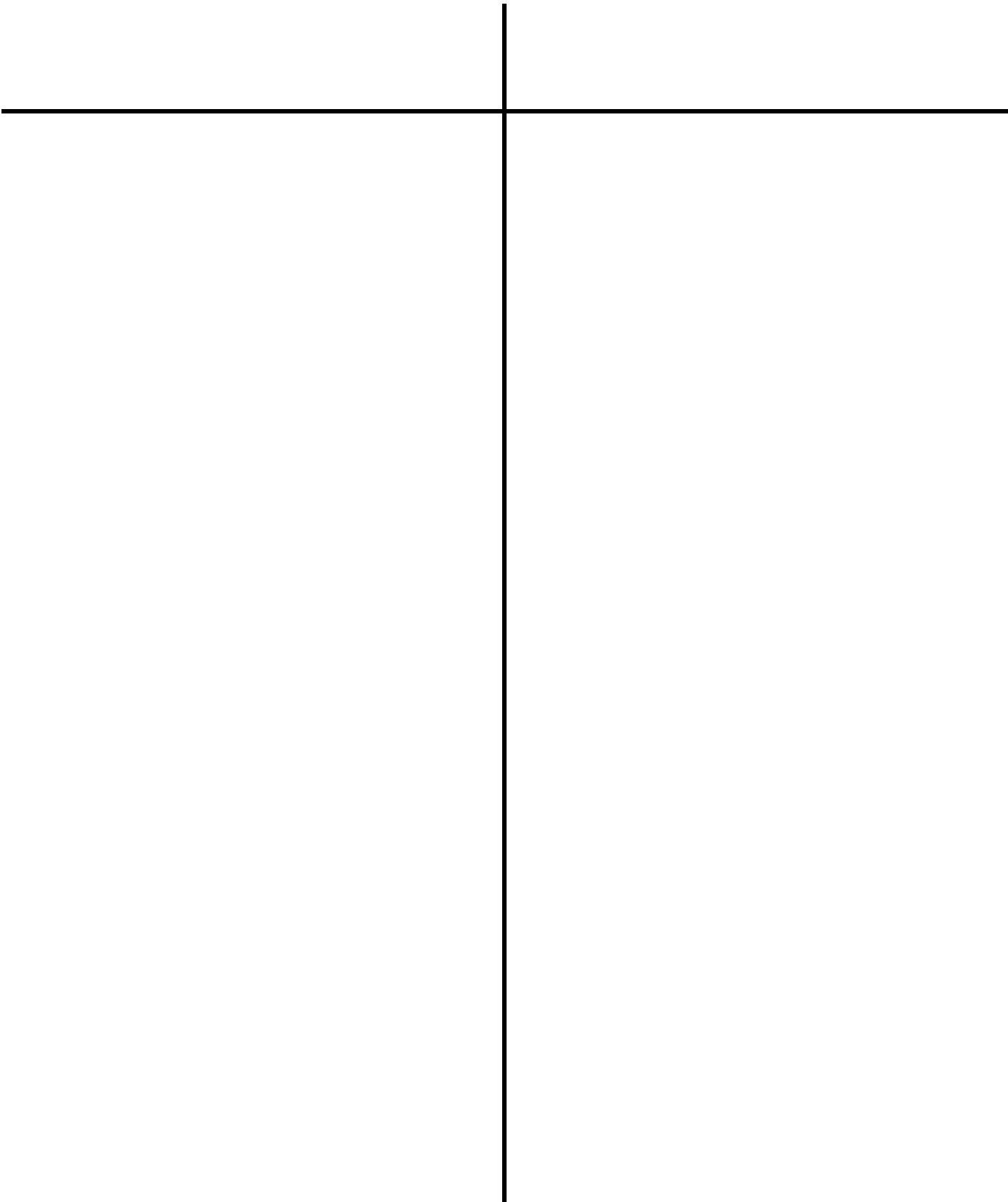


tôm

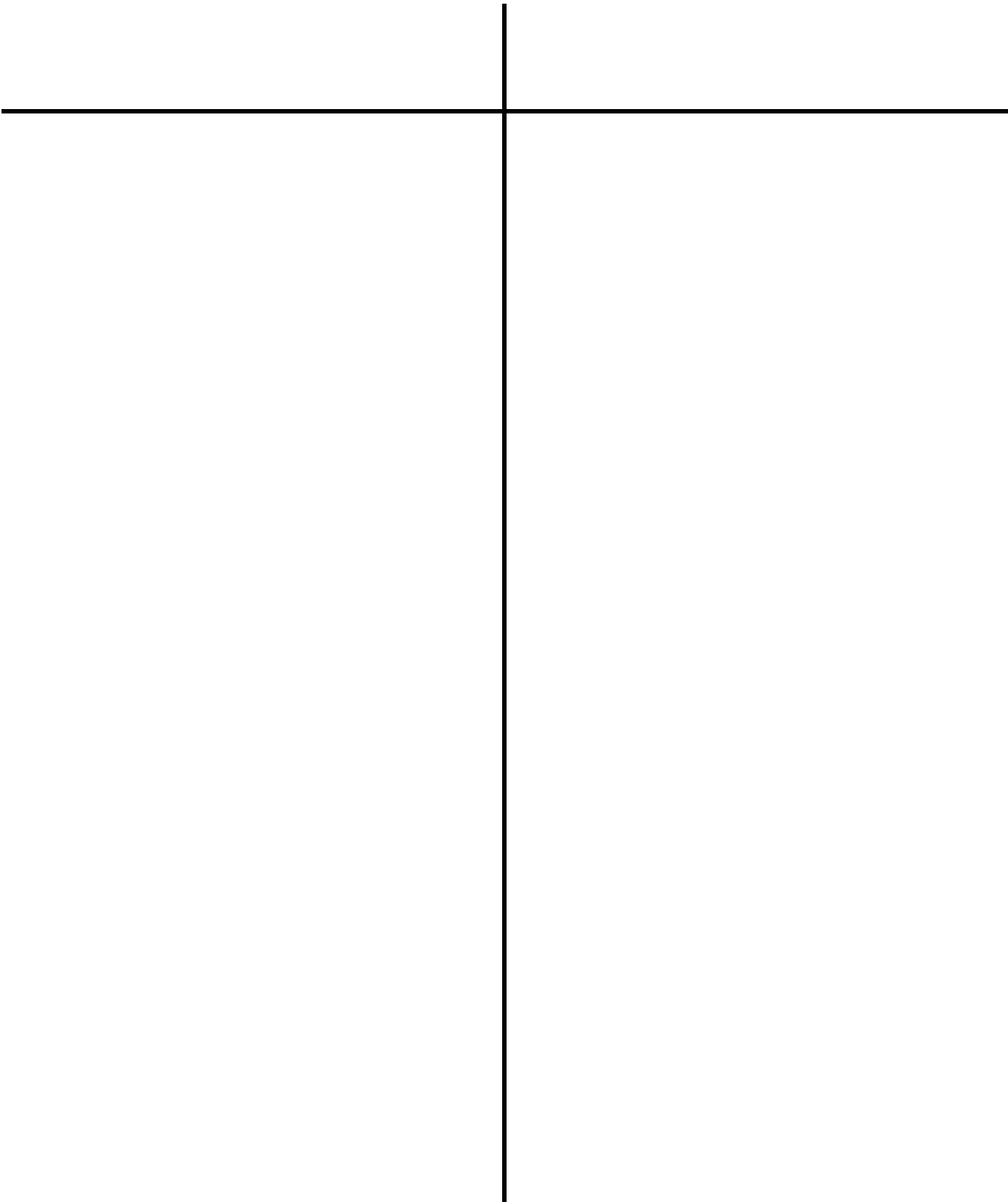
			
			
t àu t ôm t im	x ô		
x ẻng t ay x e	x oài		
Tt			
Xx			

			
			
t àu t ôm t im	x ô		
x ẻng t ay x e	x oài		
Tt			
Xx			

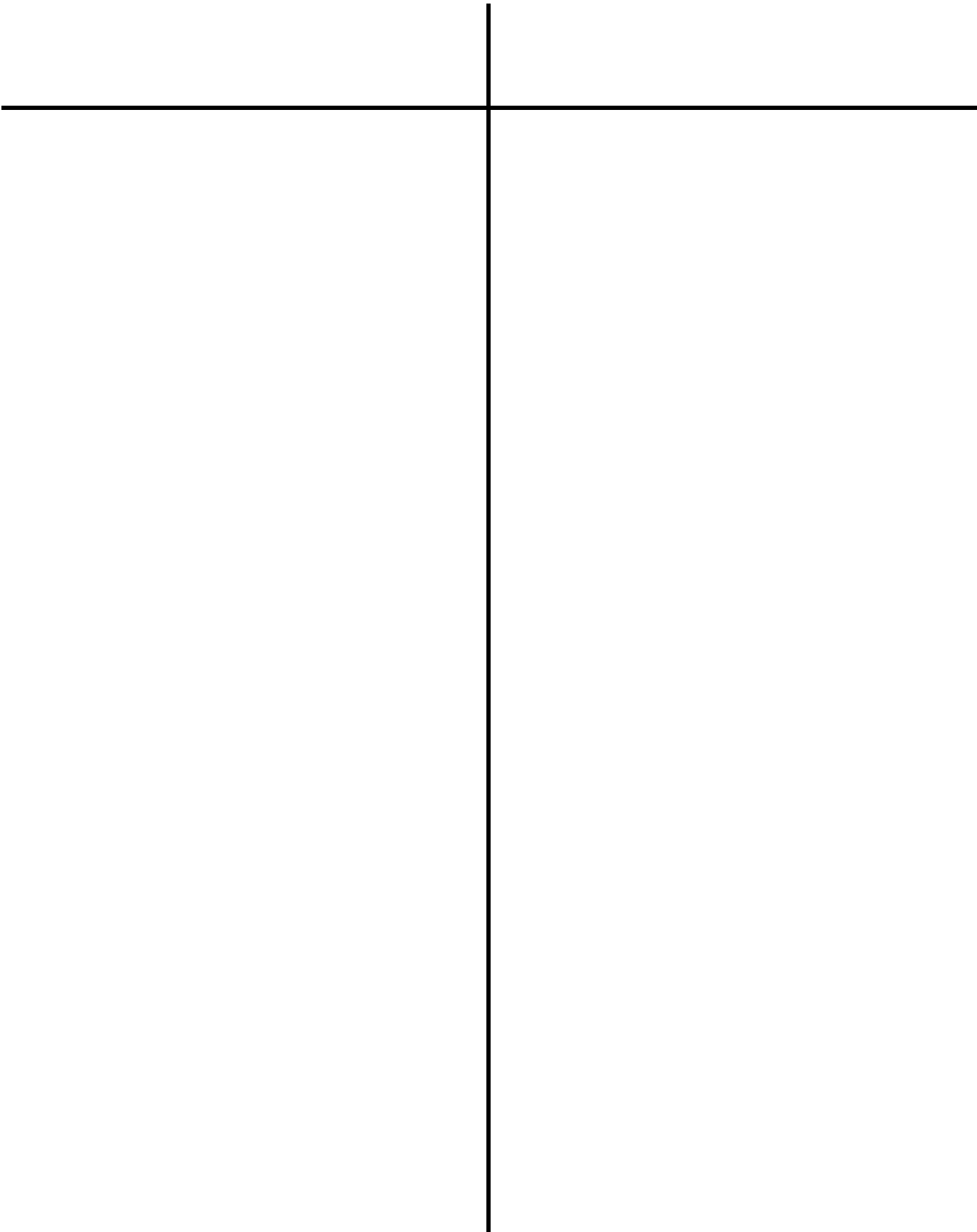
Tên: _____



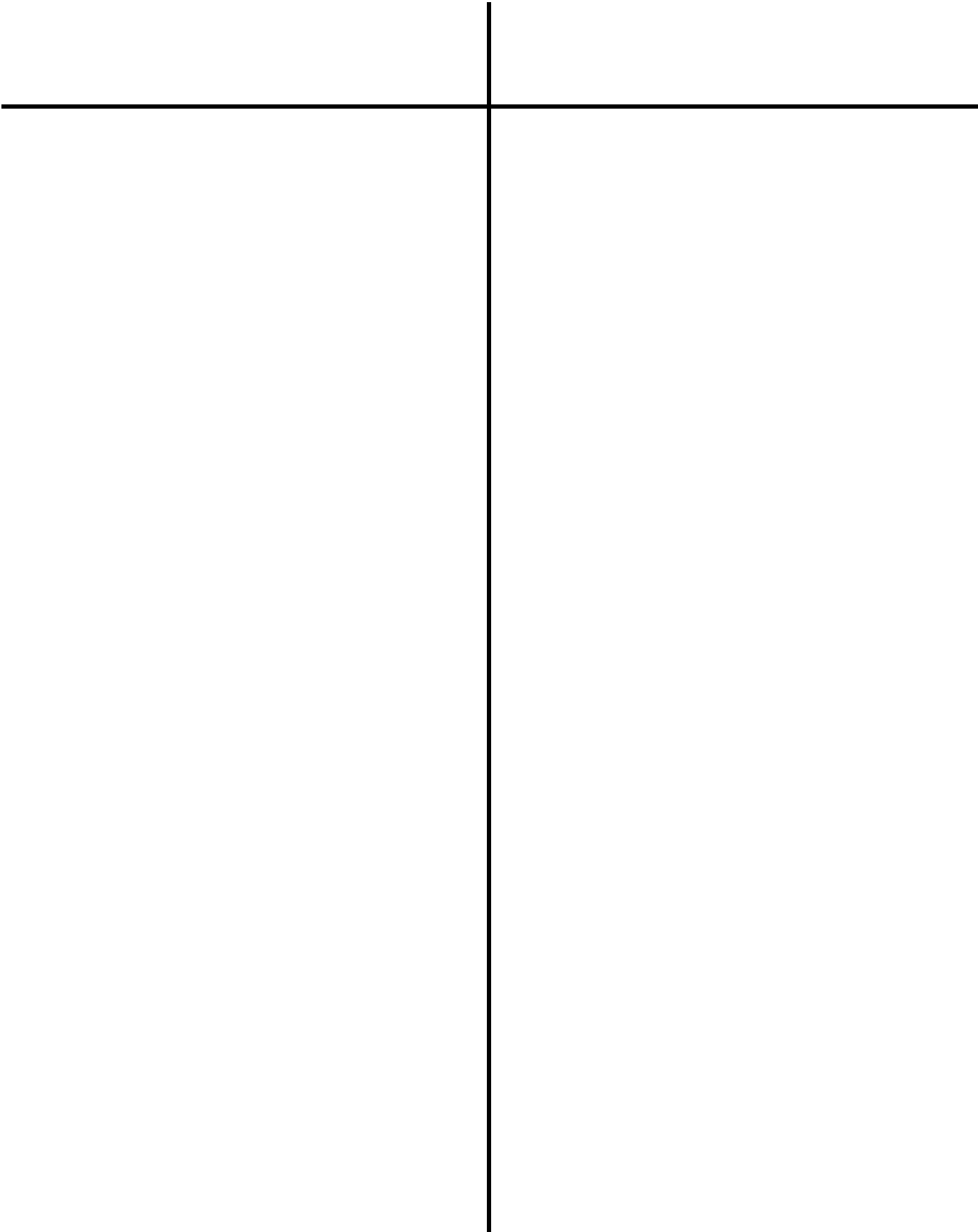
Tên: _____



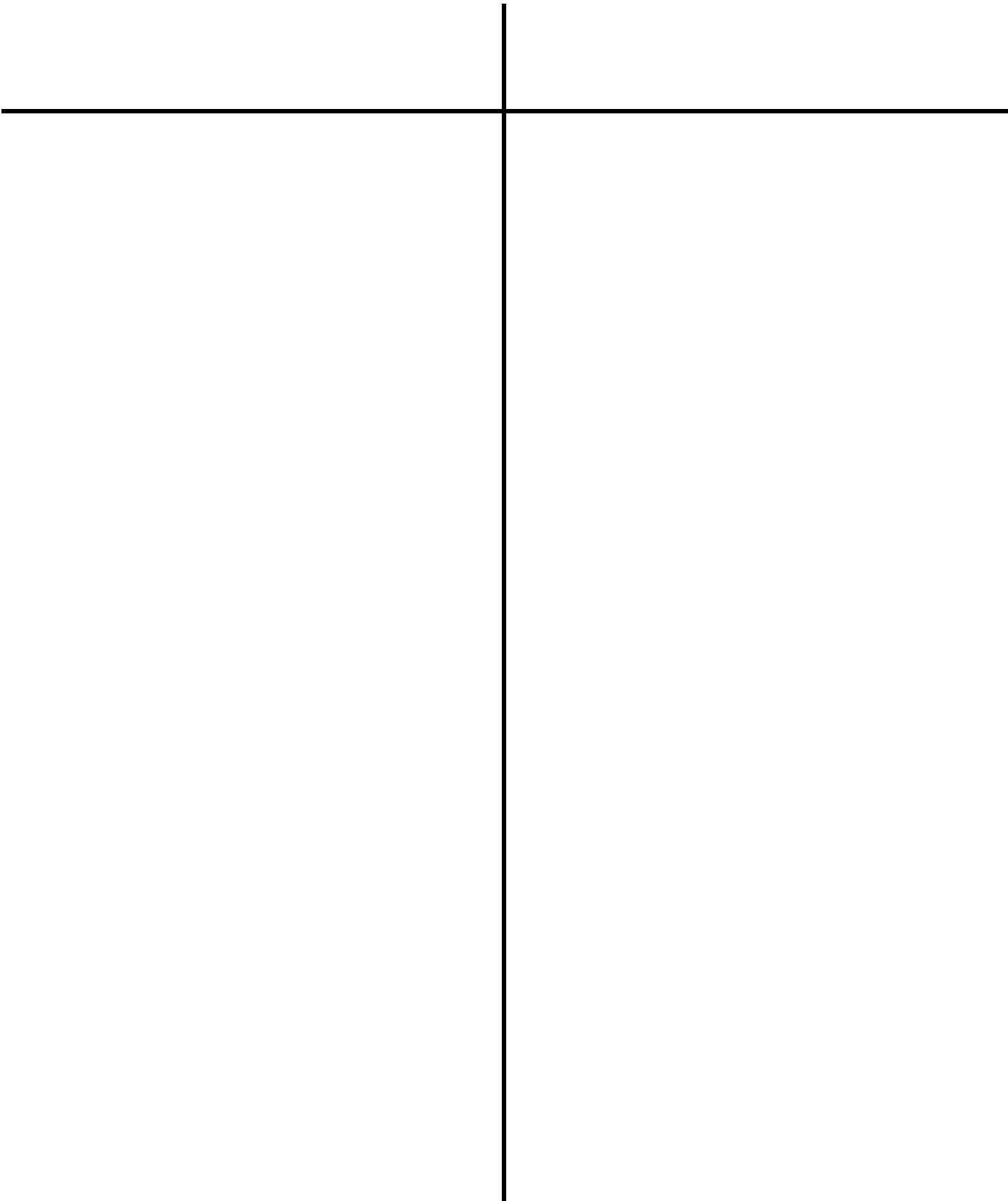
Tên: _____



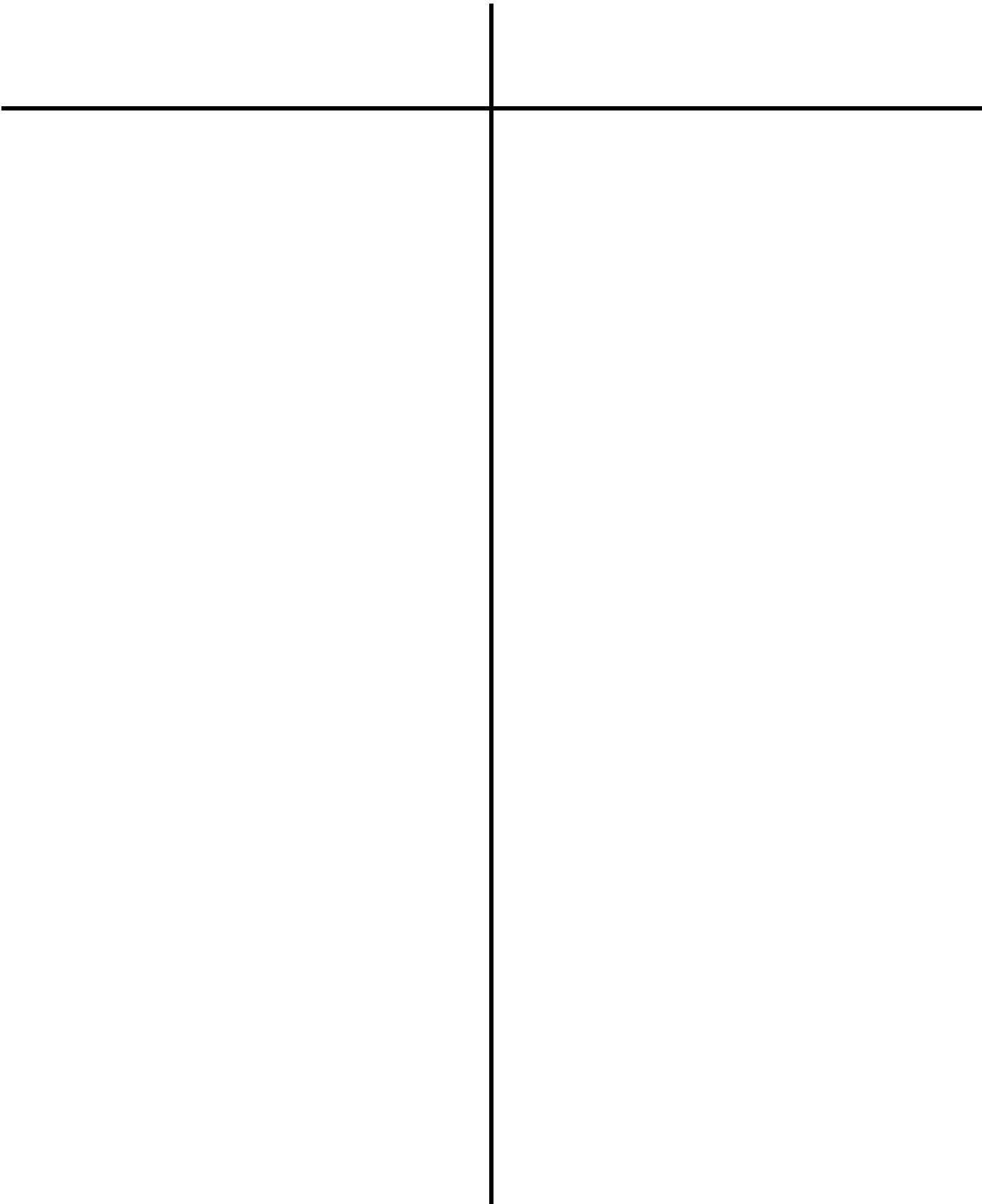
Tên: _____



Tên: _____



Tên: _____



Thân Thể của Tôi

Trình Độ A • Sách Phân Trình Độ của Reading A-Z
Số Chữ: 44



Reading A-Z

Hãy vào thăm trang mạng
www.readinga-z.com để đọc thêm.

SÁCH TRÌNH ĐỘ • A

Thân Thể của Tôi



Tác giả: Elizabeth Austin

www.readinga-z.com

Thân Thể của Tôi



Tác giả: Elizabeth Austin

www.readinga-z.com

Hình ảnh trong sách: © nghĩa là "bản quyền thuộc về"
Tất cả hình: Tim Fuller/© Learning A-Z

Thân Thể của Tôi
(My Body)
Trình Độ A - Sách Phân Trình Độ
© Learning A-Z
Tác giả: Elizabeth Austin
Người dịch: Thủy Nguyễn, Austin Independent School District

Có Bản Quyền.

www.readinga-z.com



Đây là bàn chân của tôi.



Đây là chân của tôi.



Đây là bụng của tôi.



Đây là ngực của tôi.



Đây là bàn tay của tôi.



Đây là cánh tay của tôi.



Đây là đầu của tôi.



Đây là thân thể của tôi.

Đếm Sâu Bọ

Trình Độ aa • Sách Phân Trình Độ của Reading A-Z
Số Chữ: 32



Reading A-Z

Hãy vào thăm trang mạng
www.readinga-z.com để đọc thêm.

SÁCH TRÌNH ĐỘ • aa

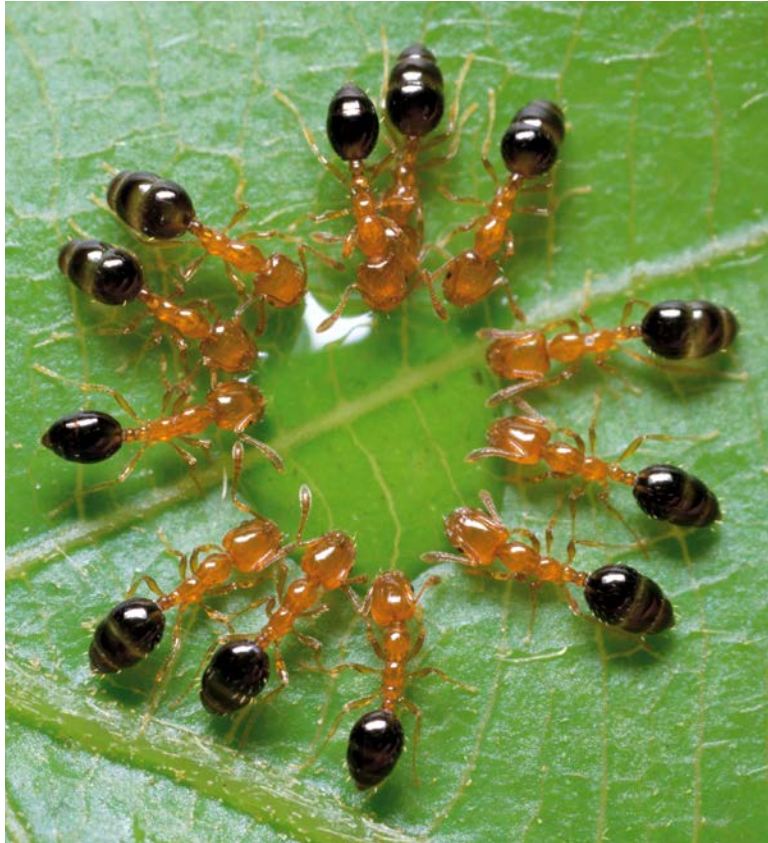
Đếm Sâu Bọ



Tác giả: Laura Tully Zwickl

www.readinga-z.com

Đếm Sâu Bọ



Tác giả: Laura Tully Zwickl

www.readinga-z.com

Hình ảnh trong sách: © nghĩa là "bản quyền thuộc về"

Bìa trước: © Filip Fůxa/Dreamstime.com; bìa sau: © Aleksandr Volkov/Dreamstime.com; bìa trong: © Takashi Shinkai/Minden Pictures; trang 3: © Ingo Arndt/Minden Pictures; trang 4: © Cathy Keifer/Dreamstime.com; trang 5: © Piotr Naskrecki/Minden Pictures; trang 6: © Tommy Schultz/Dreamstime.com; trang 7: © Darrell Gulin/Photographer's Choice/Getty Images; trang 8: © Andrey Davidenko/Dreamstime.com; trang 9: © Httin/Dreamstime.com; trang 10: © iStock.com/milehightraveler

Chú thích cho giáo viên: Trong cuốn sách này, chúng tôi dùng chữ "sâu bọ" cho nghĩa "côn trùng," vì phần đông người đọc gọi tất cả côn trùng là sâu bọ. Trong thực tế, sâu bọ là một loại côn trùng riêng biệt trong nhóm động vật chân đốt như con rệp, con ve sầu, và con bọ hời. Loại sâu bọ thật sẽ không bao gồm tất cả các loài côn trùng trong cuốn sách này.

Đếm Sâu Bọ

(Counting Bugs)

Trình Độ aa - Sách Phân Trình Độ

© Learning A-Z

Tác giả: Laura Tully Zwickl

Người dịch: Thủy Nguyễn, Austin Independent School District

Có Bản Quyền.

www.readinga-z.com



Một con bọ.



Hai con bọ.



Ba con sâu.



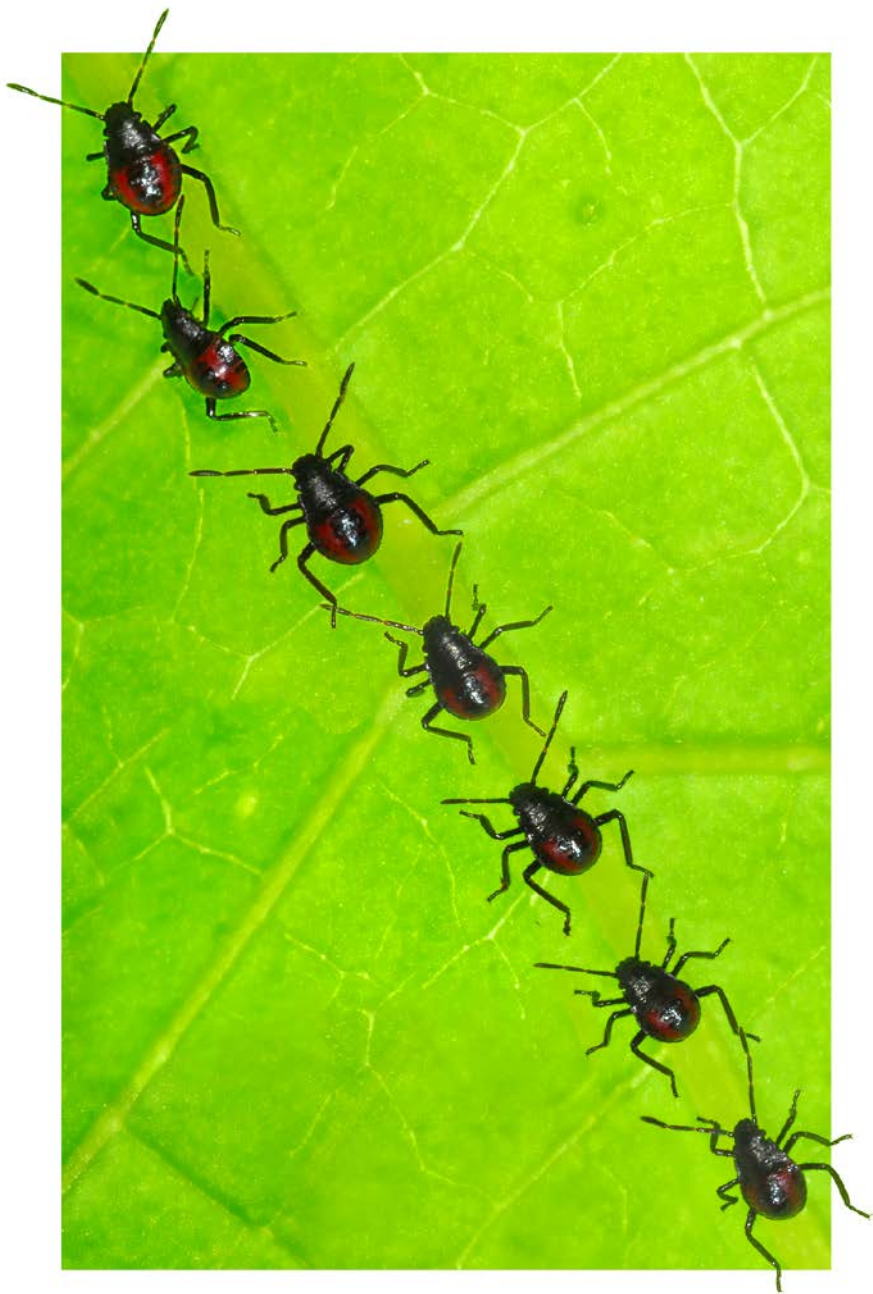
Bốn con bọ.



Năm con bọ.



Sáu con bọ.



Bảy con bọ.



Nhiều sâu bọ quá.